TAND QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2018/HNST
Ngày: 21/5/2018
Về việc: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

2/. Bà **Trần Thị Dung**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Gấm** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số:169/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2018/QĐXX-HNST ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Tấn S,** sinh năm 1981.

Địa chỉ: 98/2, khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ng**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 61C, khu tái định cư 923, khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Tất cả có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2018 và bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Huỳnh Tấn S cho rằng : Vào năm 2009 giữa ông và bà Nguyễn Thị Thùy Ng đã chung sống như vợ chồng với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đến năm 2010 thì có 01 con chung. Sau đó do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống, chung sống không hạnh

phúc nên đã không sống chung từ năm 2011 cho đến nay. Nay do không có đăng ký kết hôn, nên ông yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà Ng.

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Kim Th (Nữ), sinh ngày 20/01/2010, từ khi không sống chung đến nay con chung do vợ nuôi dưỡng, nay đồng ý giao con cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng, ông S đồng ý cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 27/4/2018, bà Nguyễn Thị Thùy Ng thống nhất như trình bày của ông S về thời gian chung sống như vợ chồng, có một con chung, không có đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn và ông, bà đã không còn sống chung từ năm 2011 cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn nên đồng ý với yêu cầu của ông S là không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông S

Về con chung: Có 01 con chung như ông S trình bày là cháu Huỳnh Kim Th, sinh ngày 20/01/2010, nay đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu, đồng ý ông S cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày nêu trên.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng theo Điều 48, 51 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ; về quan hệ pháp luật tranh chấp là đúng; xác định đúng tư cách đương sự; việc thu thập chứng cứ; gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định.

- Đối với Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa đúng quy định pháp luật tố tụng.

- Đối với các đương sự, Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố dân sự.

- Đối với nội dung giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**].Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Huỳnh Tấn S khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà Nguyễn Thị Thùy Ng, tranh chấp này giữa các đương sự là thuộc loại "Tranh chấp ly hôn" và bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2**].Về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng: xét thấy ông Huỳnh Tấn S và bà Nguyễn Thị Thùy Ng bắt đầu chung sống như vợ, chồng với nhau từ năm 2009, quá trình chung sống có con chung, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng cho đến nay không có đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay một trong các bên có đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, thì không xem xét theo thủ tục ly hôn, mà Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của ông, bà theo quy định tại Khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[**3**].Về con chung : Ông, bà có 01 con chung tên Huỳnh Kim Th (Nữ), sinh ngày 20/01/2010. Khi không công nhận vợ chồng ông S và bà Ng thống nhất giao con chung cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng, ông S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho bà Ng mức 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận này không trái pháp luật, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu, nên ghi nhận.

[**4**].Về tài sản chung, nợ chung : Ông, bà cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[**5**].Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình và cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét lời nhận xét và đề nghị giải quyết của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 4; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; ; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 1 Điều 16; Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Tấn S

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Tấn S và bà Nguyễn Thị Thùy Ng.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Huỳnh Kim Th (Nữ), sinh 20/01/2010. Khi không công nhận quan hệ vợ chồng giao cho bà Nguyễn Thị Thùy Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Tấn S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi

con mức 1.000.000 đồng/tháng, tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Huỳnh Tấn S, không ai được quyền ngăn cản và có quyền xin thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn S phải nộp **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí ông Huỳnh Tấn S đã nộp theo biên lai thu số 007615 ngày 09/4/2018 thành án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Tấn S phải nộp **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

BÙI XUÂN ÁNH